

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày: 14/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh ngày 06/7/1990 tại xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Vũ Thị O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 24/7/2018 chấp hành xong; nhân thân: ngày 26/02/2008 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/12/2011 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 30/4/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn A, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

- Anh Phạm Văn A1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Đều cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.
- + *Người làm chứng:*
- Anh Vũ Thành C, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Ông Trần Duy H, sinh năm 1960 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/4/2019, tại trụ sở trước công trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện H tỉnh Thái Bình, Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang Vũ Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Tiền Hải đã đưa N về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện H để làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng N đã tự giác giao nộp từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi ni lông màu trắng, bên trong đựng ba túi ni lông màu trắng trong ba túi đều chứa chất tinh thể màu trắng trong suốt, N khai là ma túy, N đang vận chuyển thuê cho một người tên P ở xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình với tiền công là 1.500.000 đồng để giao cho một người tên Hà tại khu vực đường trước cổng Ủy ban nhân dân xã G. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số vật chứng thu trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 19/LKX ngày 24/4/2019 tại chỗ ở của Vũ Văn N. Qua khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải thu giữ: 01 túi ni lông màu trắng nẹp viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng trong suốt; 09 túi ni lông màu trắng nẹp viền màu đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 25/4/2019, các biên bản hỏi cung bị can từ ngày 29/4/2019 cho đến giai đoạn truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn N khai nhận: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 24/4/2019 N đi xe mô tô biển kiểm soát 29P6-4303 lên khu vực bến xe khách T, thành phố B mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây N gặp 01 người thanh niên khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, người thanh niên này nhận 3.000.000 đồng tiền N đưa sau đó đưa lại cho N 01 túi ni lông màu trắng có nẹp viền màu đỏ, bên trong đựng ba túi ni lông màu trắng nẹp viền màu đỏ trong ba túi đều chứa chất tinh thể màu trắng trong suốt. Do thường xuyên sử dụng ma túy nên N biết đó là ma túy đá, N nhận và cất túi ma túy vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến khu vực trước cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang. Số ma túy cơ quan Công

an thu giữ khi khám xét chỗ ở của N, N khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực bến xe khách T, mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 132/KLGD- PC09 ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong suốt trong phong bì thư niêm phong dán kín ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 10,0347 gam;

Chất tinh thể màu trắng trong suốt trong phong bì thư niêm phong dán kín ký hiệu M2 là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0819 gam.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTH ngày 30/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 10,0034gam, 09 túi nilon màu trắng có nẹp viền màu đỏ và 01 chai thủy tinh có chữ Coconut có nắp nhựa màu trắng đục hai lỗ hình tròn, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống thủy tinh đầu ống có bầu hình cầu.

Trả lại cho ông Phạm Văn A, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H chiếc xe mô tô Dream Biển kiểm soát 29P6-4303; Trả lại cho bị cáo Vũ Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 căn cước công dân số 034090009013 mang tên Vũ Văn N.

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án

được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, Người có quyền lợi, N vụ liên quan và những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 24/4/2019 ;
- Biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 24/4/2019 tại chỗ ở của Vũ Văn N, thôn N, xã G, huyện Tiền Hải;
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập ngày 24/4/2019;
- Bản kết luận giám định số 132/KLGD-PC09 ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Thành C và ông Trần Duy H;
- Lời khai của người có quyền lợi và N vụ liên quan là ông Phạm Văn A và anh Phạm Văn A1.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/4/2019, tại khu vực đường trước cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Vũ Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 10,0347 gam Methamphetamine; khám xét chỗ ở của N, cơ quan Công an thu giữ 0,0819 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng Metamphetamine N tàng trữ là 10,1166gam.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:* Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 và năm 2011 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về hình phạt:*

- Về hình phạt chính: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh với tệ nạn ma túy để đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy nhưng chỉ vì ham chơi, thiếu bản lĩnh nên bị cáo đã mắc nghiện ma túy, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 10,1166 gam. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Số Methamphetamine thu giữ trong vụ án còn lại sau khi hoàn giám định là 10,0034gam, 09 túi nilon màu trắng có nẹp viền màu đỏ

và 01 chai thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá), đây là loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 29P6-4303 Công an huyện Tiền Hải đã quản lý của N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Phạm Văn A, sinh năm 1958 ở Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, khi Phạm Văn A1 là con trai ông A cho N mượn xe đi, anh A1 không biết việc N sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy. Do vậy, cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn A.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 căn cước công dân số 034090009013 mang tên Vũ Văn N. Những vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. *Về nguồn gốc số Methamphetamine*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai số Methamphetamine cơ quan Công an thu giữ của bị cáo là do bị cáo mua ở khu vực bến xe khách Thái Bình, thành phố Thái Bình của 01 người thanh niên khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ; Đối với số Methamphetamine cơ quan Công an thu giữ của bị cáo tại chỗ ở thôn N, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình là do bị cáo của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực bến xe khách T mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 50, điều 38, điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136; điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2019.

3/ Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đã hoàn giám định còn lại là 10,0034gam Methamphetamine được niêm phong trong hai phong bì số 132/KLGĐ; 09 túi nilon màu trắng có nẹp viền màu đỏ và 01 chai thủy tinh có chữ Coconut có nắp nhựa màu trắng đục hai lỗ hình tròn, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống thủy tinh đầu ống có bầu hình cầu;

- Trả lại cho ông Phạm Văn A, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình chiếc xe mô tô Dream Biển kiểm soát 29P6-4303;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 căn cước công dân số 034090009013 mang tên Vũ Văn N.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

4/ Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2019.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

